

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 11/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành
- ***Thẩm phán:*** Ông Trịnh Minh Tự
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Văn Chuẩn, Nơi công tác: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Trà Vinh.

Bà Lê Thị Kim Chi, Nơi công tác: Liên đoàn Lao động tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn Châu, Nơi công tác: Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Xoài, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

Thạch L sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: khóm 7, phường 8, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch N, sinh năm 1972 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Tạm giam từ ngày 14/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Thạch L:*** Ông Lâm Khắc S, là Luật sư Văn phòng Luật sư Lâm Khắc S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt).

- ***Người bị hại:*** Chị Thạch Thị Xuân H, sinh ngày 20/11/2000 (có mặt).

Trú tại: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nhan Thị Mỹ L, sinh năm 1972, Ông Thạch Đ, sinh năm 1972 (Cha mẹ bị hại) (có mặt).

Cùng trú tại: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1/. Ông Thạch L, sinh năm 1972 (Cha bị cáo) (có mặt)

2/. Bà Thạch Thị S, sinh năm 1967 (Mẹ bị cáo) (có mặt)

Cùng trú tại: khóm 7, phường 8, thành phố T, tỉnh T.

- Người phiên dịch: Ông Thạch S. Nơi công tác: Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch L và Thạch Thị Xuân H, sinh ngày 20 /11/2000 quen biết và có mối quan hệ tình cảm với nhau thông qua mạng Facebook vào đầu năm 2015. Đến đầu tháng 4 năm 2017, Thạch L và Thạch Thị Xuân H đến thuê phòng trọ số: 07, tại nhà trọ Mai Mai, thuộc khóm 10, phường 9, thành phố T, tỉnh T ở trọ để đi làm thuê và chung sống với nhau như vợ chồng.

Trong thời gian sống chung, Thạch Thị Xuân H nhiều lần đòi chia tay nhưng Thạch L không đồng ý. Sau đó, Thạch L nhắn tin trên facebook với nội dung dọa sẽ giết chết Thạch Thị Xuân H rồi tự sát.

Vào khoảng 13 giờ ngày 17/4/2017, Thạch L chở Thạch Thị Xuân H đến nhà người bạn ở phường 8, thành phố T, tỉnh T để uống rượu, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì quay về nhà trọ Mai Mai. Tại đây (trong phòng trọ số 7) hai người xảy ra cự cãi với nhau về việc Thạch Thị Xuân H đòi chia tay với Thạch L. Thạch L nghi ngờ Thạch Thị Xuân H đã có bạn trai khác và do đã có uống rượu nên Thạch L tức giận dùng tay bóp vào cổ H và đẩy Thạch Thị Xuân H vào tường, Thạch Thị Xuân H giãy giụa bỏ chạy ra khỏi nhà trọ, Thạch L chạy theo năn nỉ H nên H trở vào phòng trọ. Khi vào phòng trọ, Thạch L đóng chốt cửa phòng lại. Thời gian này, Thạch Thị Xuân H đến ngồi trên đầu giường trong tư thế hai chân thòng xuống đất, còn Thạch L thì ngồi dưới nền gạch, cả hai cùng chơi game trên điện thoại. Một lúc sau, L và H lại tiếp tục cự cãi, H đòi đuổi Thạch L ra khỏi phòng nên L rất tức giận.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Thạch L nảy sinh ý định dùng xăng đốt để cùng chết chung với Thạch Thị Xuân H, Thạch L liền lấy ca nhựa (loại ca không có tay cầm, màu xanh, hàng ngày dùng để uống nước) đi lại xe gắn máy của H (xe dựng cặp tường trong phòng) mở ống dẫn xăng rót xăng gần đầy ca nhựa để ở cạnh chiếc xe rồi tiếp tục chơi game. Một lúc sau, Thạch L đi đến chỗ để ca xăng lấy ca xăng và đến góc bếp (đối diện của nhà tắm) lấy bật lửa màu vàng (quẹt gas), tay phải cầm ca xăng, tay trái cầm bật lửa đi đến chỗ H đang ngồi trên giường và ngồi sát bên H, Thạch L dùng chân trái đè lên chân bên phải của

H khóa treo chân H lại, rồi bắt ngờ cầm ca xăng đổ vào người của Thạch L (từ cổ xuống ngực, bụng, chân) làm xăng chảy xuống phần bụng, đùi của H, Thạch L liền bật lửa làm lửa phát cháy cả hai. Khi bị lửa bốc cháy vào người, H chạy vào nhà tắm lấy nước dập lửa cho mình, Thạch L mở cửa phòng chạy ra ngoài kêu cứu.

Lúc phát hiện cháy mọi người xung quanh chạy đến dập lửa, đồng thời đưa Thạch L và Thạch Thị Xuân H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị. Đến ngày 02/6/2017, Thạch Thị Xuân H xuất viện về nhà tiếp tục điều trị.

Theo Kết luận giám định số: 1496/C54B, ngày 29/5/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giám định các mẫu vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T (Phòng PC45) yêu cầu, kết luận như sau:

- Gói 1: 01 ca nhựa màu xanh bị cháy xem được niêm phong gửi đến giám định không tìm thấy thành phần xăng dầu.

- Gói 2: Nhiều mảnh vải màu đen bị cháy xem được niêm phong gửi đến giám định có chứa thành phần xăng dầu.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 94/TgT, ngày 23/8/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định (ngày 23/8/2017) của Thạch Thị Xuân H như sau:

- Sẹo bỏng ảnh hưởng chức năng da, các cơ quan liên quan và thẩm mỹ; sẹo vùng lưng, ngực, bụng: Lồi, dính, co kéo, phì đại; sẹo bỏng vùng lưng, bụng, hai tay và hai chân. Tỷ lệ: 51% (năm mươi một phần trăm).

- Sẹo bỏng ảnh hưởng chức năng da, các cơ quan liên quan và thẩm mỹ; sẹo vùng đầu, mặt, cổ; sẹo bỏng vùng má trái, cằm trái ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 11% (mười một phần trăm).

Tổng tỷ lệ chung: 56% (năm mươi sáu phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình thăm hỏi bị hại, khắc phục một phần hậu quả với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Việc thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- Một xe gắn máy nhãn hiệu Dream màu đỏ, biển số: 84B1-269.38.

- Một cái chai đá (chai không có nắp), có hàng chữ: “Làng nghề rượu Xuân Thạnh lâu đời đặc sản Trà Vinh, Công ty TNHH MTV Ba Liêu, thể tích thực 500ml, nồng độ 30%”.

- Một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền hình con cá.

- Một bếp gas mini màu đỏ.

- Bốn bình ga mini (trong đó có một bình gas gắn trong bếp gas), tình trạng bình gas đã hết gas và còn nguyên vẹn, không hư hỏng hay bung nổ.

- Một cây dao (loại dao Thái Lan) cán màu vàng, lưỡi dao có quấn dây màu đen một đoạn bên trong cán dao (loại dây cột giấy).

- Một vỏ bật lửa màu vàng nhãn hiệu “VIV” (bị vỡ) và một nắp bật lửa màu trắng, mặt trái có dòng chữ “VIVA”, mặt phải có dòng chữ “VIV”.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng gold, màn hình cảm ứng, không kiểm tra bên trong.

- Một ca nhựa màu xanh, bị cháy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen, màn hình cảm ứng bị bể toàn bộ, ốp lưng điện thoại màu đen.

- Một cục sạc pin dự phòng màu xanh và một dây sạc màu trắng dài khoảng 40cm.

- Một mảnh vải quần bị cháy xém.

Ngày 22/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị hại Thạch Thị Xuân H và bà Thạch Thị S (mẹ ruột bị cáo Thạch L) một phần vật chứng theo quy định gồm.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen, màn hình cảm ứng bị bể toàn bộ, ốp lưng điện thoại màu đen.

- Một xe gắn máy nhãn hiệu Dream màu đỏ, biển số: 84B1-269.38.

- Một cái chai đá (chai không có nắp), có hàng chữ: “Làng nghề rượu Xuân Thanh lão tửu đặc sản T, công ty TNHH MTV Ba Liêu, thể tích thực 500ml, nồng độ 30%”.

- Một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền hình con cá.

- Một bếp gas mini màu đỏ.

- Bốn bình ga mini (trong đó có một bình gas gắn trong bếp gas), tình trạng bình gas đã hết gas và còn nguyên vẹn, không hư hỏng hay bung nổ.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng gold, màn hình cảm ứng, không kiểm tra bên trong và cục sạc

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố Thạch L về tội “Giết người” theo điểm p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Thạch L khai nhận do mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, nghi ngờ Thạch Thị Xuân H có mối quan hệ tình cảm với người khác là do H đòi chia tay nên bị cáo nảy sinh ý định dùng xăng đốt để cả hai cùng chết chung với nhau nên đã dùng ca lấy xăng dùng chân dè lên chân bị hại lại đổ xăng bật lửa cho cháy để cả hai cùng chết. Như nội dung

bản cáo trạng đã truy tố bị cáo tội “Giết người” là đúng hành vi của bị cáo, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì đối với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo Thạch L bồi thường với số tiền 113.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ còn lại tiếp tục bồi thường 108.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện thỏa thuận đồng ý bồi thường như yêu cầu trên, về trách nhiệm hình sự người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, bị hại, Luật sư, không khiếu nại gì về quyết định và hành vi của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì về quyết định và hành vi của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo còn oanh co, bị cáo Thạch L chưa thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội. Vị kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc truy tố bị cáo Thạch L về tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch L từ 13 năm đến 14 năm tù. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự và tuyên xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của Vị luật sư bào chữa cho bị cáo Thạch L: Tại phiên tòa hôm nay cho rằng: Qua chứng cứ của hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay cho thấy cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo kể cả tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, về quan điểm Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa phù hợp diễn biến tại phiên tòa, mặc dù bị cáo có khai không đúng với lời khai tại Cơ quan điều tra nhưng sau đó bị cáo thừa nhận xem như bị cáo được hưởng tình tiết ở điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét xử bị cáo khởi điểm mức hình phạt ở khung liền kề hoặc mức hình phạt khởi điểm của khung truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Thạch L, Luật sư, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có khiếu nại hoặc có ý kiến khác về các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 1999. Động cơ, mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trong quá trình sống chung với nhau giữa bị cáo và Thạch Thị Xuân H thường xảy ra mâu thuẫn là do bị hại nhiều lần đòi chia tay với bị cáo từ đó bị cáo nghi ngờ Thạch Thị Xuân H có mối quan hệ tình cảm với người khác và không còn tình cảm với mình nên dẫn đến thực hiện hành vi dùng xăng đốt để chết chung với H, xăng là chất có tính năng dễ cháy và khi đã cháy tính nguy hiểm rất cao và cũng rất dễ dẫn đến gây bỏng nặng và chết người, trong vụ án này chỉ vì sự nghi ngờ do ghen tuông mù quáng thiếu căn cứ, cộng với sự nhỏ nhen ích kỷ của bị cáo nên bị cáo đã nghĩ đến việc dùng xăng đốt chết em H và bị cáo để chết cùng nhau thể hiện qua lời khai của bị cáo tại bản tường trình (BL 163), Biên bản ghi lời khai (BL 125 đến 127, 132,133), các bản cung (BL 178 và 180 đến 182), nghĩ là làm sau khi dùng ca lấy xăng từ xe mô tô ra bị cáo cầm ca xăng và bật lửa đến ngồi cạnh em H dùng chân trái đè lên chân bên phải của H khóa treo chân H lại, rồi bất ngờ cầm ca xăng đổ vào người và liền bật lửa làm lửa bắt xăng phát cháy cả hai. Tại phiên tòa này, qua tranh tụng lời khai của bị cáo việc đổ xăng dùng bật lửa gây cháy là nhằm mục đích cho cả hai cùng chết chung và việc bị cáo dùng chân đè lên chân em H để cho em H không chạy được, điều đó cho thấy bản thân bị cáo nhận thức được và biết rõ khi xăng cháy sẽ gây ra cái chết cho em H nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhưng hậu quả không gây ra cái chết cho em H mà bị bỏng với tỷ lệ tổn thương là 56% là ngoài ý mong muốn của bị cáo, hành vi trên là hành vi dâm dục, xem thường kỷ cương của pháp luật. Với hành vi của bị cáo và các tình tiết của vụ án đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch L về tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, mặc dù em H không chết nhưng thương tích để lại trên cơ thể không thể xóa đi là một thiệt thòi rất lớn trong cuộc sống và sinh hoạt. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng, hoàn cảnh gia đình khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời cũng cần áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt theo khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch L đồng ý bồi thường cho người bị hại với số tiền là 113.000.000 đồng đã bồi thường xong 5.000.000 đồng còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường 108.000.000 đồng. Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận này là hoàn toàn phù hợp với Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, phù hợp với đạo đức xã hội, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử sơ thẩm tại phiên tòa hôm nay về căn cứ yếu tố cấu thành tội phạm đối với bị cáo Thạch L là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án cũng như phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không chấp nhận một phần. Tuy nhiên về hình phạt Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

[7] Đối với, quan điểm của Vị Luật sư tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét xử bị cáo ở quy định của khung hình phạt liên là 7 năm tù là chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương và trong công tác phòng ngừa đấu tranh ngăn chặn đối với tội phạm này và chưa phù hợp với hành vi, tính chất nguy hiểm của bị cáo trong vụ án. Nên không được Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, Vị Luật sư đề nghị áp dụng khung hình phạt khởi điểm đã bị truy tố, quan điểm này của Vị Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi vì quan điểm này phù hợp với nhận định nêu trên.

[8] Về vật chứng: Một cây dao (loại dao Thái Lan) cán màu vàng, lưỡi dao có quấn dây màu đen một đoạn bên trong cán dao (loại dây cột giấy).

- Một vỏ bật lửa màu vàng nhãn hiệu “VIV” (bị võ) và một nắp bật lửa màu trắng, mặt trái có dòng chữ “VIVA”, mặt phải có dòng chữ “VIV”; Một ca nhựa màu xanh, bị cháy; Một mảnh vải quần màu xanh bị cháy xém. Các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy:

[9] Về án phí: Bị cáo Thạch L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Thạch L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/12/2017.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Thạch L và người bị hại Thạch Thị Xuân H, người đại diện hợp pháp cho người bị hại.

Buộc bị cáo Thạch L phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Thạch Thị Xuân H số tiền 113.000.000 đồng (một trăm mười ba triệu đồng) nhưng đã bồi thường được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) như vậy bị cáo còn tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một cây dao (loại dao Thái Lan) cán màu vàng, lưỡi dao có quần dây màu đen một đoạn bên trong cán dao (loại dây cột giấy).

- Một vỏ bật lửa màu vàng nhãn hiệu “VIV” (bị vỡ) và một nắp bật lửa màu trắng, mặt trái có dòng chữ “VIVA”, mặt phải có dòng chữ “VIV”

- Một ca nhựa màu xanh, bị cháy.

- Một mảnh vải quần bị cháy xém.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Thạch L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên..

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- CQCSĐT TTXH (PC45);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh T;
- TTG - CA tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Thành